KẾ HOẠCH GIÁO DỤC, KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP
LỚP: MG 5 - 6 TUỔI D

Số lượng trẻ: 35 trẻ
Số lượng giáo viên/nhóm lớp;Tên giáo viên: Lê Thị Dung - Nguyễn Thị Hương

I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng:

Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
	Tổ chức ăn, uống	
MT1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. Đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định (Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal) Trẻ được uống đủ nước phù hợp với độ tuổi (khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).	- Ăn đủ bữa ăn (bữa chính và một bữa phụ) - Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. - Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa - Nước uống thường xuyên trong ngày (nước chín) - Nước uống trong thức ăn - *Không định kiến thức ăn dành cho trẻ*	**MT1:** Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. Đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định (Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal) Trẻ được uống đủ nước phù hợp với độ tuổi (khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). *+ Mọi trẻ đều được ăn đủ chất, đủ lượng và ăn hết khẩu phần ăn của mình, ăn ngon miệng, ăn các món ăn phù hợp*

Tổ chức ngủ		
MT2: Trẻ được ngủ theo nhu cầu của độ tuổi (ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút)	- Ngủ trưa đúng giờ, ngủ đủ giấc, ngủ an toàn. - Ngủ trưa đúng giờ, ngủ đủ giấc, ngủ an toàn. *- Trẻ thực hành thói quen an toàn cá nhân*	**MT2:** Trẻ được ngủ theo nhu cầu của độ tuổi (ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút) *+ Bố trí chỗ ngủ phù hợp cho trẻ trai, trẻ gái. Trẻ trai và và trẻ gái phải ngủ riêng không được nằm chung quá gần nhau.*
Vệ sinh		
MT3: Trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ, thường xuyên Môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ thường xuyên được đảm bảo vệ sinh	- Rửa tay (trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... Rửa mặt khi trẻ ngủ dậy, khi có nhu cầu - Trẻ đi vệ sinh theo nhu cầu, đúng nơi quy định. - Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. - Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải ngày/lần *- Trẻ nhận ra thói quen tốt trong vệ sinh, dinh dưỡng và vận động*	**MT3:** Trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ, thường xuyên Môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ thường xuyên được đảm bảo vệ sinh *Bố trí khu vệ sinh cho bé trai, gái riêng, có kí hiệu cụ thể để trẻ dễ nhận biết.*
Chăm sóc sức khỏe và an toàn		

MT4: Trẻ được khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. phòng chống SDD và béo phì.	- Khám sức khỏe định kỳ 02 lần/ năm (tháng 09 và 03). - Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi 03 lần/ năm (tháng 9, tháng 12 và tháng 3). Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì	**MT4**: Trẻ được khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. phòng chống SDD và béo phì.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp. Tiêm chủng theo quy định.Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Phòng tránh các bệnh thường gặp (… các bệnh theo mùa, …) - Theo dõi tiêm chủng theo chương trình của Y tế, uống các loại vi ta mim - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp. *-Trẻ được chăm sóc an toàn cả về thể chất và tinh thần*	**MT5:** Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp. Tiêm chủng theo quy định.Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp *+ Mọi trẻ trong lớp đều được chăm sóc sức khỏe, phòng tránh các bệnh thường gặp, mọi trẻ đều được tiêm chủng theo quy định, được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp ở mọi lúc, mọi nơi trong trường học.*

II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục

Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức	Ghi chú
1/Lĩnh vực phát triển thể chất			
MT06: Trẻ có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi:	- Trẻ phải được khám sức khoẻ định kỳ 1 năm 2 lần. Theo dõi cân đo sức khỏe: Cân và đo chiều cao 3 tháng 1 lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ	- HĐ: Chăm sóc dinh dưỡng: Động viên trẻ ăn hết xuất, ăn tất cả thức ăn các cô đã chế biến. - HĐ chăm sóc sức khỏe ban đầu: Chuẩn bị cân đo trẻ, chấm biểu đồ tăng trưởng lần 1.	

+ Cân nặng: . Trẻ trai: 15,9 – 27,1 kg . Trẻ gái: 15,3 – 27,8 kg + Chiều cao: . Trẻ trai: 106,1 – 125,8 cm . Trẻ gái: 104,9 – 125,4 cm	trên biểu đồ phát triển.		
MT07; Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. Thực hiện được các vận động: uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay; gập mở lần lượt từng ngón tay.	***- Các động tác phát triển hô hấp:*** + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ. + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật. ***- Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai:*** + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. + Đưa tay ra phía trước, sau. + Đưa tay ra trước, sang ngang. + Đánh xoay tròn 2 cánh tay. + Đánh chéo 2 tay ra 2 phía trước, sau. + Luân phiên từng tay đưa lên cao. + Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay; gập mở lần lượt từng ngón tay ***- Các động tác phát triển cơ bụng, lưng:*** + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái	- HĐ TDBS: Tổ chức cho trẻ tập thể dục buổi sáng theo nhịp bản nhạc/ bài hát.(Cháu yêu cô chú công nhân; lớn lên em sẽ là gì, Em muốn làm ca sĩ, bác đưa thư vui tính, Ba em là công nhân lái xe, em làm công an tí hon, em muốn làm ca sĩ, What do you wantto be, alphanbet occupations……) -HĐ học: TDGG tổ chức cho trẻ tập BTPTC trong giờ thể dục giữa giờ - Tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động vận động trên nền nhạc vui nhộn với chủ đề nghề nghiệp.	

	+ Đứng, cúi về trước. + Đứng quay người sang 2 bên. + Nghiêng người sang 2 bên. + Cúi về trước ngửa ra sau. + Quay người sang 2 bên. ***- Các động tác phát triển cơ chân:*** + Khụy gối. + Bật đưa chân sang ngang. + Đưa chân ra các phía. + Nâng cao chân gập gối. + Bật về các phía.		
MT 11: Trẻ biết ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa 4m.(CS3)	- Ném và bắt bóng với người đối diện (khoảng cách 4m)	**HĐ học** - VĐCB : Ném và bắt bóng với người đối diện (khoảng cách 4m) TCVĐ : Nhảy bao bố	**Tuần 14**
MT 20: Trẻ biết bò qua 5,7 điểm dích dắc cách nhau 1,5 m đúng yêu cầu.	- Bò dích dắc qua 7 điểm; Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5 m - Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6 m	**HĐ học** - VĐCB : Bò dích dắc qua 7 điểm TCVĐ : Tàu hỏa - VĐCB : Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5 m TCVĐ : Bóng rổ moni - VĐCB : Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6 m TCVĐ : Boling	**Tuần 11** **Tuần 12** **Tuần 13**
MT 26: Trẻ biết tô màu kín, không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ (CS6)	-Tô màu không chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ - Tô đồ theo nét	**- Hoạt động góc và HĐ trải nghiệm:** Trẻ tô màu các hình vẽ và không là màu chờm ra ngoài đường viền các hình vẽ về chủ đề nghề nghiệp như: Dụng cụ các nghề, trang phục các nghề….	

		- Tô và đồ các hình bông hoa, lá…..vvv khi được cô cho tham gia vào hoạt động trải nghiệm.	
MT 39: Trẻ không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm.(CS23)	- Nhận biết và phòng tránh những nơi nguy hiểm như ao, hồ, sông, suối, ổ điện, khu vực bếp ga.... những nơi không an toàn, phân biệt được nơi bẩn, sạch và mất vệ sinh như khu rác thải... chơi ở nơi sạch và an toàn.	- **HĐ trải nghiệm:** Thực hành kỹ năng phòng chống đuối nước cho trẻ, điện giật, cháy nổ - **Các hoạt động trong ngày:** Dạy trẻ phân biệt được nơi bẩn, sạch và mất vệ sinh như khu rác thải... chơi ở nơi sạch và an toàn.	
2/ Lĩnh vực phát triển nhận thức			
MT 64**:**Trẻ có thể kể được một số nghề phổ biến nơi trẻ sống.(CS98)	-Trẻ biết tên goi, công cụ, sản phẩm của nghề, các hoạt động và ý nghĩa các nghề phổ biến, nghề truyền thống quen thuộc ở địa phương.	- **Các HĐ trong ngày**: + Xem tranh ảnh, video về một số nghề phổ biến nơi trẻ sống + Trò chuyện cùng cô về tên gọi, công cụ, sản phẩm của các nghề. + Chơi các trò chơi, hát, đọc thơ, kể chuyện về các nghề phổ biến + Tập đóng vai bác lái xe, cô giáo giáo, bác sĩ, kí sư, chú công an..... **-HĐHọc:** Trò chuyện về nghề giáo viên mầm non **- Hoạt động học:** Trẻ khám khá nghề may **- Hoạt động học:** Trò chuyện về nghề làm tóc.	**Tuần 11** **Tuần 12** **Tuần 13**
MT 65**:** Trẻ có những hiểu biết về Nghề truyền thống ở địa	- Tên goi, đặc điểm, ích lợi, sản phẩm của 1 số nghề truyền thống ở địa phương	- **HĐ vui chơi** : Tên goi, đặc điểm, ích lợi, sản phẩm của 1 số nghề truyền thống ở địa phương **- Hoạt động học:**	

phương.		Trò chuyện về sản phẩm nông sản phường kim sơn **Hoạt động trải nghiệm:** Tổ chức cho trẻ thăm quan cánh đồng quê em cho trẻ tìm hiểu một số sản phẩm của phường Kim sơn như: (Cây ngô, dưa lê, dưa chuột, con rươi, con cáy….)	**Tuần 14**
MT 69:Trẻ có thể nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10.(CS104). Trẻ biết so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất	- Đếm trong phạm vi 10, đếm theo khả năng. - Nhận biết chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự. *Tô thứ tự các chữ số theo ý thích từ 1 – 10.* *- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.* - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số nhà, số điện thoại, biển số xe, ..) - So sánh số lượng của các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. - Trẻ biết so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất *- Phát âm một số chữ cái và số đếm từ 1-10 bằng tiếng anh*	**HĐ Học:** - Đếm đến 8, nhận biết nhóm số lượng 8, nhận biết số 8. (Dạy theo hướng trải nghiệm David Kolb) - So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Nhiều nhất, ít hơn, ít nhất * HĐ chơi: *- Phát âm một số chữ cái và số đếm từ 1-10 bằng tiếng anh* *- Chơi trò chơi kidmart: Con bọ: Nghe và xem số, và số lượng tương ứng. Đặt từ 1 đến 10 mắt, tai, vết đốm, ... lên con côn trùng. In và tô màu và thu lại thanh cho những con côn trùng được tạo ra.*	**Tuần 11** **Tuần 12**

MT 70: Trẻ biết gộp, tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm.(CS105)	- Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm - Tách /gộp10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm	**-HĐHọc:** Tách/ Gộp 8 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm **-HĐHọc:** Ôn tách/ Gộp 8 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm	**Tuần 13** **Tuần 14**
3/ Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ giao tiếp			
MT 95 : Trẻ biết hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ,nét mặt khi không hiểu người khác nói (CS 76)	- Có hành vi văn minh, lịch sự trong giao tiếp, hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói	**Các hoạt động trong ngày** : Trẻ biết thể hiện lịch sự trong giao tiếp, hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói như: Vui vẻ, buồn….	
MT 96:Trẻ biết kể chuyện theo tranh..(CS85)	- Kể truyện theo đồ vật, theo tranh *- Xem tranh ảnh, minh họa và đọc theo thành tiếng từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động trong phạm vi từ vựng được làm quen bằng tiếng anh* *- Học cách tranh biện về quyền của chính bản thân trẻ trong việc nghe đọc truyện, thơ, xem tranh ảnh để thấy được sự đa dạng và khác biệt ở hình dáng bên ngoài và sở thích.*	**-HĐHọc:** Kể chuyện " Truyện món quà của cô giáo" **- Hoạt động góc:** Hướng dẫn trẻ chơi ghép tranh các nhân vật trong câu truyện, đóng vai và kể truyện sáng tạo có ứng dụng *về quyền của chính bản thân trẻ trong việc nghe đọc truyện, thơ, xem tranh ảnh để thấy được sự đa dạng và khác biệt ở hình dáng bên ngoài và sở thích.*	**Tuần 11**
MT 99: Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, bài ca dao	- Đoc thơ, ca dao	**-HĐHọc:** Đồng dao Rềnh rềnh ràng ràng **- Hoạt động chơi** : T/C cho trẻ Chơi trò chơi dan gian rềnh rềnh ràng ràng	**Tuần 12**
MT 111:Trẻ nhận dạng được chữ cái trong	- Nhận biết được chữ cái tiếng Việt trong sinh hoạt và trong hoạt động hàng	**-HĐ học** : Làm quen với chữ cái u, ư (steam)	**Tuần 14**

bảng chữ cái tiếng Việt.(CS91)	ngày. - Biết rằng mỗi chữ cái đều có tên , hình dạng khác nhau và cách phát âm riêng. - Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng các âm đó. - Phân biệt được sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số.	**-HĐ học** : Trò chơi với chữ cái e, ê **-HĐ chơi**: Tổ chức các trò chơi, các hoạt động trải nghiệm như: Bé khéo tay tạo chữ cái đã học, tìm chữ trong từ qua hình ảnh, chơi góc chữ cái, hát các bài hát về chữ cái - Cho trẻ tìm các chữ cái đã học xung quanh lớp, trên quần áo, tờ lịch, sách truyện,….	**Tuần 13**
4/ Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội			
MT 115:Trẻ biết đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện ý thích riêng của bản thân.(CS30)	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động; - Nêu hoặc lựa chọn được các trò chơi, hoạt động mà trẻ thích. *- Trẻ chơi vui vẻ với tất cả các bạn và người khác(Không kể giới tính, đặc điểm các nhân, hoàn cảnh, nguồn gốc xuất thân.*	**Hoạt Động góc**: *Trong HĐG cô cho trẻ biết tự mình đề xuất trò chơi và chơi vui vẻ với tất cả các bạn và người khác(Không kể giới tính, đặc điểm các nhân, hoàn cảnh, nguồn gốc xuất thân.* - Cô quan sát trẻ thu dọn đồ chơi. **- Hoạt động chiều**: Lau bàn ghế, tưới cây.	
MT130:Trẻ sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp hoạn nạn khó khăn.(CS45)	- Yêu mến, quan tâm đến mọi người, sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn - Khi thấy bạn cần sự giúp đỡ, chủ động đến giúp đỡ bạn - Khi bạn hay người lớn yêu cầu sự giúp đỡ sẽ nhiệt tình đến giúp đỡ nhau. *- Biết xin lỗi, cảm ơn bằng tiếng anh*	**- Các HĐ trong ngày**: +Trẻ sẵn sàng giúp đỡ bạn và mọi người khi gặp hoạn nạn, khó khăn ở mọi lúc, mọi nơi trong cuộc sống hàng ngày. + Thể hiện rõ lòng tốt, sự quan tâm, nhiệt tình của bản thân với người khác khi họ cần sự giúp đỡ + Tích hợp tiếng anh, dạy trẻ nói cảm ơn-Thanks; xin lỗi – Sorry phu hợp hoàn cảnh	
5/ Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ			
MT 156: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ,	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé, dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu	**-HĐ học:** "Vẽ bác sỹ"	**Tuần 13**

nặn, cắt, xé , dán, xếp hình để tạo thành bức tranh cá màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục. - Ứng dụng mô hình Steam *- Thiết kế 1 số sản phẩm có tính ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày theo chủ đề thông qua dự án, thí nghiệm*	**-HĐNT:** Vẽ tự do trên sân trường vè chủ đề nghề nghiệp(viết vẽ dụng cụ các nghề, vẽ cô giáo, bác sỹ, chú công an, vẽ cô thợ may, bác nông dân và vẽ sản phẩm một số nghề...vvv…. **- HĐ góc:** vẽ, nặn, cắt, xé, dán, xếp hình dụng cụ các nghề, cô giáo, bác sỹ, chú công an, cô thợ may, bác nông dân và sản phẩm một số nghề... thiết kế cây cầu.	
MT 157:Trẻ có thể đặt tên mới cho đồ vật, đặt lời mới cho bài hát).(CS117)	- Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn) *- Trẻ biết đặt tên cho giai điệu bài hát , bản nhạc, nghĩ ra các câu chuyện và rũ bạn cùng diễn xuất ; làm phim hoạt hình với các nhân vật do chính các em tạo ra có nội dung liên quan đến QTE*	**-HĐ học** : Âm nhạc Biểu diễn bài hát theo chủ đề + Nghe hát: "Em yêu đất mỏ quê em". + Trò chơi âm nhạc: " Xúc Xắc âm nhạc" **- HĐ góc, HĐC**: Tại góc âm nhạc cho trẻ biểu diễn văn nghệ mạnh dạn, tự tin, biết sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu các bài hát theo chủ đề " Nghề nghiệp" *- Trẻ biết đặt tên cho giai điệu bài hát , bản nhạc, nghĩ ra các câu chuyện và rũ bạn cùng diễn xuất ; làm phim hoạt hình với các nhân vật do chính các em tạo ra có nội dung liên quan đến QTE*	**Tuần 14**
MT 160: Trẻ nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình. Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm của mình (CS103)	- Trẻ nói được ý tưởng khi tạo ra sản phẩm tạo hình của mình, nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục. - Đặt tên cho sản phẩm của mình *- Mọi trẻ(không kể về giới tính, nguồn gốc, thành phần dân tộc….)đều có thể tham gia vào hoạt động nghệ thuật theo*	**- HĐ học:** + Làm bưu thiếp tặng cô giáo + Trang trí cái đĩa **- Hoạt động trải nghiệm:** Thiết kế giỏ hoa tặng cô giáo bằng các nguyên liệu mở (trẻ tự do lựa chọn nguyên liệu để sáng tạo và thiết kế, đặt tên cho sản phẩm của mình)	**Tuần 11** **Tuần 12**

	sở thích của bản thân và tạo ra sản phẩm nghệ thuật theo cảm nhận của riêng mình		

Môi trường giáo dục

**** Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:***

- Tranh ảnh theo chủ đề: "Nghề nghiệp": Tranh ảnh, video, bài hát, thơ truyện, đồng dao, câu đố về các con vật, các đồ chơi, đồ dùng của trẻ

- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và *đồ chơi thông minh:*

+ Góc phân vai: Bộ đồ chơi nhà bếp, đồ dùng gia đình, đồ dùng ăn uống, trang phục nấu ăn, búp bê bé trai, búp bé gái (MN562084->MN562089), Bộ dụng cụ bác sỹ (MN562094), trang phục bác sĩ (MN562094); Bộ dinh dưỡng 1, 2, 3, 4 (MN562038->MN562041); *Đồ chơi Búp bê dễ thương (DW8545), Búp bê bác sĩ (DW8739); Xe đẩy lau nhà (001776); Đồ chơi bàn ủi xinh xắn: (001779)*

+ Góc xây dựng: Bộ lắp ráp kỹ thuật (MN562043), Bộ xếp hình xây dựng (MN562044); Bộ lắp ghép (MN562046); Ghép nút lớn (MN562059), Bộ ghép hình hoa (MN562060); Bộ trang phục công nhân (MN562093 ; Gạch xây dựng; Bộ xếp hình xây dựng, Hàng rào lắp ghép lớn (MN562096->MN562098); Các khối gỗ có hình dạng kích cỡ khác nhau, khối gạch xây dựng, xe ô tô tải, bộ đồ chơi lắp ghép xây dựng công viên. *Bộ Gạch xây dựng mở rộng (9090), Robot sáng tạo cho trẻ em (CB-TUB-EDUCC-1), Bộ đồ chơi thành phố của em (9389), Miclik, Bộ ghép hình sáng tạo lớn (SMX908).*

+ Góc nghệ thuật: Bút lông cỡ to, cỡ nhỏ, dập ghim, bìa các màu, giấy A4 (MN562102->MN562106), Dây từng, nguyên liệu để đan tết, kéo thủ công, bút chì, bút sáp màu (MN562032->MN562037); Đất nặn (MN562100), Màu nước (MN562101), bảng con để trẻ nặn các loại đồ dùng đồ chơi của trẻ tại trường Mầm non; Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp (MN562099), Đàn organ (MN561020), Xắc xô (MN562026),

+ Góc học tập: Bảng chun học toán; Đồng hồ học số, học hình, Bàn tính học đếm, Bộ làm quen với toán, Bộ hình khối, Bộ nhận biết hình phẳng, Bộ que tính (MN562061->MN562067); Bộ luồn hạt (MN562045). Lô tô đồ vật, Domino chữ cái và số, Bảng quay 2 mặt, Bộ chữ cái, Lô tô lắp ghép các khái niệm tương phản (MN562071->MN562075); Bộ tranh truyện, minh hoạ thơ, tranh chủ đề của mẫu giáo 5-6 tuổi (MN562080->MN562082); Tranh ảnh về chủ đề "Nghề nghiệp".

+ Góc thiên nhiên - khoa học: Bộ dụng cụ lao động (MN562083); Nam châm, kính lúp, phễu nhựa, bể chơi với cát và nước (MN562055->MN562058); Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây (MN562042)

+ Các đồ dùng khác : Cốc uống nước, giá đựng ca cốc, Bình ủ nước, Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tủ đựng chăn, màn, chiếu, Phản, Giá để giày dép, Thùng đựng rác có nắp đậy, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giá để đồ chơi và học liệu (MN561001-MN561017)

+ Thiết bị dạy học: Màn hình cảm ứng (55G-Touch Slim-STND), Bộ máy tính để bàn (FFSH310I3), Chân đế cố định (CD01)

- Đồ chơi tự tạo:

+ Góc phân vai: Các loại cây xanh, đồ dùng khám bệnh, đồ chơi nấu bếp, đồ chơi bán hàng, trang phục các nghề nghiệp phổ biến.

+ Góc Âm nhạc: Trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn ghita, trống..)

+ Góc thiên nhiên: Cây xanh, dụng cụ tưới cây.

+ Góc bé vui học: Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, domino,

+ Góc sáng tạo steam: Các nguyên vật liệu mở, bút chì, kéo, giấy màu, màu nước,....

+ Góc sách truyện: Tranh ảnh, sách về chủ đề; các đồ dùng dụng cụ làm sách.

- Nguyên vật liệu mở:

+ Góc sáng tạo Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh hoạ báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rơm, rạ, hột, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tăm bông,...

+ Góc bé vui học: họa báo, lịch cũ, sách cũ, tranh chuyện sưu tầm

1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:

- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32): Bập bênh đòn (MNNT3601); Bập bênh đế cong (MNNT3602); Con vật nhún di động (NNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nối (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610); Đu quay mâm có ray (MNNT3611); Cầu thăng bằng cố định (MNNT3612); Cầu thăng bằng dao động (MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Nhà leo nằm ngang (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616: Thang leo - Cầu trượt - Ống chui); Cột ném bóng (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô đạp chân (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)

- Đồ dùng đồ chơi danh mục tối thiểu (theo Thông tư 02): Đồ chơi Vòng thể dục to, vòng thể dục nhỏ, gậy thể dục nhỏ (MN562023->MN562025); Gậy thể dục to, Cột ném bóng, Bóng các loại, Đồ chơi Bowling, Dây thừng (MN562027->MN562032).

- Đồ chơi vận động thông minh: Bộ đồ chơi: phát triển kỹ năng vận động Bé tự xây dựng (2239) ,Ván đi giữ thăng bằng (2260), Nón chụp (2250), Vòng hula65cm (2254)

- Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa, khu vực vui chơi, chơi cát nước, trải nghiệm làm gốm.

1.3. Đồ dùng phòng máy kidsmart và phòng nghệ thuật

- Phòng máy kidsmart: Máy tính đã cài đặt phần mềm kidsmart, phần mềm Happy kid, bàn phím, chuột máy tính, loa, tai nghe, phần mềm; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)

- Phòng nghệ thuật: Đàn Organ, Loa máy, Trang phục biểu diễn, Đồ dùng âm nhạc.

*** Nội dung tuyên truyền phối hợp với Phụ huynh học sinh.**

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ từ tuần 11 đến tuần 14
- Phong trào thi đua tháng 11: Hoạt động trải nghiệm " Làm giỏ hoa tặng cô"; " Bé làm thợ gốm"
- Tuyên truyền phụ cho trẻ ăn uống đủ chất, đi học đầy đủ, đúng giờ, không mua quà vặt đến lớp.

IV. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề/tháng

*Thuận lợi:

+ Mục tiêu: Kế hoạch chủ đề có 24 MT(MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6, MT7, MT11, MT20, MT26, MT39, MT64, MT65, MT69, MT70, MT95, MT96, MT99, MT111, MT 115, MT130, MT156, MT157, MT160) các mục tiêu cụ thể, thể hiện được các kết quả mong đợi về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo chương trình giáo dục mầm non; thể hiện được kết quả mong đợi giáo dục phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ phù hợp với chương trình giáo dục mầm non và chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi ; thể hiện được kết quả mong đợi phù hợp với trẻ của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non; thể hiện được kết quả mong đợi phù hợp với trẻ có nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khác nhau.

+ Nội dung: Kế hoạch chủ đề thể hiện nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe (bao gồm: vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và an toàn) theo chương trình giáo dục mầm non và được cụ thể hóa phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương. Nội dung giáo dục bao gồm: 5 lĩnh vực giáo dục phát triển theo chương trình giáo dục mầm non và được cụ thể hóa phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, của trường và lớp. Các nội dung phát triển chương trình phù hợp với trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, của trường và lớp

+ Điều kiện thực hiện: CSVC – trang thiết bị đồ dùng dạy học đầy đủ, Giáo viên lên kế hoạch cụ thể rõ ràng, học sinh tích cực, năng động, sáng tạo; Phụ huynh phối kết hợp tốt với giáo viên và nhà trường

*Khó khăn

+ Mục tiêu: MT69 chưa thực hiện hết mục tiêu trong chủ đề này nên chưa được đánh giá.

+ Nội dung: Mội dung của MT69 như:

=>Ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số nhà, số điện thoai, biển số xe, ..) Chưa thực hiện ở chủ đề

=> Các nội dung: Phát âm một số chữ cái và số đếm từ 1-10 bằng tiếng anh; Thao tác, chơi: so sánh được ba đối tượng, Nhận ra, phân biệt được 1 số hình , biết chắp ghép các hình để tạo thành hình mới. Đếm được theo khả năng, theo thứ tự đúng, biết số lượng tương ứng với chữ số; Tạo ra được sản phẩm là con vật, cái bánh theo thứ tự , theo yêu cầu phù hợp. Biết thực hành phân loại, sắp xếp, quan sát, dự đoán và xây dựng tiếp tục thực hiện xuyên suốt trong nhiều chủ đề để nội dung đạt hiệu quả cao hơn.

+ Điều kiện thực hiện: Tiếp tục thực hiện các MT, Nội dung ở các chủ đề tiếp theo cho phù hợp

+ Nguyên nhân:.....

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 11 THÁNG 11 - LỚP MẪU GIÁO 5 – 6 Tuổi D
Chủ đề: Nghề nghiệp
Chủ đề nhánh 1: Nghề giáo viên
Thời gian thực hiện: Từ ngày 18/11/2024 đến 22/11/2024

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 35 Trẻ
Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: 2 cô (**Lê Thị Dung - Nguyễn Thị Hương**)

Thứ / Thời điểm	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	**1. Đón trẻ; trò chuyện buổi sáng; chơi tự do:** - Giáo viên vui vẻ, ân cần và ấm áp khi đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ rửa tay, sát khuẩn sạch sẽ, cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định, đối sử công bằng trong ứng sử với mọi trẻ trong lớp. - Cho trẻ xem băng hình, tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về nghề giáo viên mầm non. - Cho trẻ chơi tự do theo ý thích của trẻ tại các góc chơi **2. Điểm danh trẻ tới lớp.** -Đề ra tiêu chuẩn bé ngoan trong ngày - Điểm danh trẻ tới lớp. **3. Thể dục sáng**: Thể dục sáng: Tập kết hợp bài " Bông hồng tặng cô " **- Động tác phát triển hô hấp:** Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ. **- Động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai:** Đưa tay ra phía trước, sau. **- Động tác phát triển cơ bụng, lưng:** Đứng, cúi về trước. **- Động tác phát triển cơ chân:** Bật đưa chân sang ngang.				
Hoạt động học	*** Thể dục:** VĐCB : Bò dích dắc qua 7 điểm TCVĐ : Tàu hỏa	***KPXH:** Trò chuyện về nghề giáo viên mầm non	***Văn học:** Kể chuyện "Truyện món quà của cô giáo"	***LQVT:** - Đếm đến 8, nhận biết nhóm số lượng 8, nhận biết số 8. (Dạy theo hướng trải nghiệm David Kolb)	***Tạo hình**: - Làm bưu thiếp tặng cô giáo (steam).

Chơi, hoạt động ở các góc	*** Góc phân vai: Cô giáo,** Gia đình, bác cấp dưỡng, bác sĩ, bán hàng. *** Góc xây dựng**: Xây trường mầm non, bệnh viện, lắp ghép đồ chơi thông minh, đồ chơi vận động, tất cả trẻ đều có thể chơi cùng nhau vui vẻ không phân biệt giới tính. *** Góc âm nhạc**: Chọn các trang phục múa, hát , biểu diễn các bài hát về cô giáo. ***Góc steam sáng tạo:** Vẽ, xé dán tranh về cô giáo. Làm đồ chơi về các dụng cụ, đồ dùng của nghề giáo viên. Vẽ, tô màu, làm bưu thiếp tặng cô giáo bằng các nguyên vật liệu mở (vỏ cây, hột hạt, len, đất, cát, lá cây, gỗ). *** Góc văn học:** Xem tranh ảnh sáng tạo, chuyện kể về cô giáo. Làm sách về cô giáo . Tô viết chữ số, chữ cái. *** Góc bé vui học toán:** Chơi với lô tô toán, đô mi nô, xếp tương ứng các đối tượng.. *** Góc thiên nhiên:** + Bé chăm sóc cây, lau lá cây. + Bé biết gieo hạt cây trồng ngắn ngày. Một số loại hạt giống. + Bé biết chơi với cát nước và các vật chìm nổi. *** Góc thực hành cuộc sống** - Thực hành " Bé tập chải răng" bằng mô hình hàm răng - Thực hành cách gấp khăn và cách rửa mặt
Chơi ngoài trời	**1. Hoạt động có chủ đích:** - Quan sát và trò chuyện về công việc của giáo viên mầm non; - Quan sát một số đồ dùng của cô giáo; - Thiết kế giỏ hoa tặng cô giáo bằng các nguyên liệu mở; - Trò chuyện về các hoạt động trong ngày 20/11; -Trò chuyện về cảnh trường vào ngày 20/11 **2. Trò chơi vận động/ TCDG:** - Cướp cờ; Nắm vòng cổ chai; Thi ai nhanh ai khéo; Thả đỉa ba ba; mèo đuổi chuột **3. Chơi tự do:** - Chơi tự do trên khu trải nghiệm. - Chơi với thiết bị ngoài trời. - Chơi tự do ở xích đu, đu quay. - Chơi tưới cây .

	- Chơi với cát, nước, vẽ trên sân.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ rửa tay rửa mặt (Cô yêu cầu trẻ nhắc lại các bước rửa tay, rửa mặt). - Trẻ cùng cô thảo luận về các món ăn và các chất dinh dưỡng. - Tổ chức cho trẻ ăn trưa tại nhóm lớp. *Không định kiến thức ăn dành cho trẻ* - Cô cho trẻ xếp hàng ngay ngắn và vào phòng ngủ trưa; Cô bao quát trẻ ngủ. *Bố trí chỗ ngủ phù hợp cho trẻ trai, trẻ gái. Trẻ trai và và trẻ gái phải ngủ riêng không được nằm chung quá gần nhau.* - Vận động, ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Cho trẻ ôn lại các bài hát, đọc thơ, ca dao, đồng dao, kể chuyện về chủ đề " Nghề nghiệp". - Bé làm quen với vở (Từ thứ 2- đến thứ 6: GDKNS, PTTCKNXH, KPMTXQ, toán, chữ cái, Tạo hình) - Theo ý thích của trẻ. *cô cho trẻ biết tự mình đề xuất trò chơi và chơi vui vẻ với tất cả các bạn và người khác(Không kể giới tính, đặc điểm các nhân, hoàn cảnh, nguồn gốc xuất thân.* - *Chơi trò chơi kidmart: Con bọ: Nghe và xem số, và số lượng tương ứng. Đặt từ 1 đến 10 mắt, tai, vết đốm, ... lên con côn trùng. In và tô màu và thu lại thanh cho những con côn trùng được tạo ra.* - Biểu diễn văn nghệ; Nhận xét nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Trả trẻ, dặn trẻ đi học đều; Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập,sức khoẻ của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày; Vệ sinh lớp học

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

* Thuận lợi:

+ Mục tiêu:.....

.....

+ Nội dung:.....

.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

.....

* Khó khăn

+ Mục tiêu:.....

.....

+ Nội dung:.....

.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

.....

+ Nguyên nhân:.....

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 12 THÁNG 11 - LỚP MẪU GIÁO 5 – 6 Tuổi D
Chủ đề: Nghề nghiệp
Chủ đề nhánh 2: Nghề sản xuất
Thời gian thực hiện: Từ ngày 25/11/2024 đến 29/11/2024

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 35 Trẻ
Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: 2 cô (**Lê Thị Dung - Nguyễn Thị Hương**

<table>
<tr><th>Thứ
Thời điểm</th><th>Thứ 2</th><th>Thứ 3</th><th>Thứ 4</th><th>Thứ 5</th><th>Thứ 6</th></tr>
<tr><td>Đón trẻ, chơi, thể dục sáng</td><td colspan="5">1. Đón trẻ; trò chuyện buổi sáng; chơi tự do:
- Giáo viên vui vẻ, ân cần và ấm áp khi đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ rửa tay, sát khuẩn sạch sẽ, cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định, đối sử công bằng trong ứng sử với mọi trẻ trong lớp.
- Cho trẻ xem băng hình, tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về nghề sản xuất.
- Cho trẻ chơi tự do theo ý thích của trẻ tại các góc chơi
2. Điểm danh trẻ tới lớp.
-Đề ra tiêu chuẩn bé ngoan trong ngày
- Điểm danh trẻ tới lớp.
3. Thể dục sáng:
Thể dục sáng: Tập kết hợp bài “ Cháu yêu cô chú công nhân ” ; Tập với gậy thể dục
- Động tác phát triển hô hấp: Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ.
- Động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai: Đưa tay ra phía trước, sau.
- Động tác phát triển cơ bụng, lưng: Đứng, cúi về trước.
- Động tác phát triển cơ chân: Bật đưa chân sang ngang.</td></tr>
<tr><td>Hoạt động học</td><td>* Thể dục:
- VĐCB : Bò bằng bàn</td><td>*KPXH:
-Khám phá</td><td>*Văn học:
Đồng dao “</td><td>*LQVT:
So sánh số lượng của 3 nhóm</td><td>*Tạo hình:
- Trang trí cái đĩa</td></tr>
</table>

	tay và bàn chân 4-5 m TCVĐ : Bóng rổ moni	nghề may	Rềnh rềnh, ràng ràng"	đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	
Chơi, hoạt động ở các góc	*** Góc phân vai:** Cửa hàng bán nông sản. *** Góc xây dựng**: Xây vườn cây ăn quả, lắp ghép hàng rào vườn cây ăn quả bằng đồ chơi thông minh, tất cả trẻ đều có thể chơi cùng nhau vui vẻ không phân biệt giới tính. *** Góc âm nhạc**: Chọn các trang phục múa, hát , biểu diễn các bài hát về nghề sản xuất ***Góc steam sáng tạo:** Vẽ, nặn, tô màu, xé dán tranh sản phẩm của nghề sản xuất. *** Góc văn học:**. Làm sách tranh và nghe kể chuyện về nghề sản xuất. *** Góc bé vui học toán:** Chơi với lô tô toán, đô mi nô, xếp tương ứng các đối tượng.. *** Góc thiên nhiên:** + Bé chăm sóc cây, lau lá cây. + Bé biết gieo hạt cây trồng ngắn ngày. Một số loại hạt giống. + Bé biết chơi với cát nước và các vật chìm nổi. *** Góc thực hành cuộc sống** - Thực hành " Bé tập chải răng" bằng mô hình hàm răng - Thực hành cách gấp khăn và cách rửa mặt				
Chơi ngoài trời	**1. Hoạt động có chủ đích:** - Trò chuyện về nghề công nhân xây dựng - Trò chuyện về bác nông dân - Quan sát tranh vườn cây - Trò chuyện về nghề nuôi tôm - Trò chuyện về sản phẩm của nghề thợ may **2. Trò chơi vận động/ TCDG:** - Cướp cờ; Thỏ đổi chuồng; Truyền tin; Rồng rắn lên mây; Lộn cầu vồng **3. Chơi tự do:** - Chơi tự do trên khu trải nghiệm. - Chơi với thiết bị ngoài trời.				

	- Chơi tự do ở xích đu, đu quay. - Chơi tưới cây . - Chơi với cát, nước, vẽ trên sân.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ rửa tay rửa mặt (Cô yêu cầu trẻ nhắc lại các bước rửa tay, rửa mặt). - Trẻ cùng cô thảo luận về các món ăn và các chất dinh dưỡng. - Tổ chức cho trẻ ăn trưa tại nhóm lớp. *(Mọi trẻ đều được ăn đủ chất, đủ lượng và ăn hết khẩu phần ăn của mình, ăn ngon miệng, ăn các món ăn phù hợp)* - Cô cho trẻ xếp hàng ngay ngắn và vào phòng ngủ trưa; Cô bao quát trẻ ngủ.*Bố trí chỗ ngủ phù hợp cho trẻ trai, trẻ gái. Trẻ trai và và trẻ gái phải ngủ riêng không được nằm chung quá gần nhau.* - Vận động, ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Cho trẻ ôn lại các bài hát, đọc thơ, ca dao, đồng dao, kể chuyện về chủ đề. - Bé làm quen với vở (Từ thứ 2- đến thứ 6: GDKNS, PTTCKNXH, KPMTXQ, toán, chữ cái, Tạo hình) - Chơi góc theo ý thích của trẻ. *cô cho trẻ biết tự mình đề xuất trò chơi và chơi vui vẻ với tất cả các bạn và người khác(Không kể giới tính, đặc điểm các nhân, hoàn cảnh, nguồn gốc xuất thân.* - *Chơi trò chơi kidmart: Tiếp tục chơi trò chơi Con bọ: Nghe và xem số, và số lượng tương ứng. Đặt từ 1 đến 10 mắt, tai, vết đốm, ... lên con côn trùng. In và tô màu và thu lại thanh cho những con côn trùng được tạo ra.* - Biểu diễn văn nghệ; Nhận xét nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Trả trẻ, dặn trẻ đi học đều; Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập,sức khoẻ của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày; Vệ sinh lớp học

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

* Thuận lợi:

+ Mục tiêu:……

……

+ Nội dung:……

……

+ Điều kiện thực hiện:……

……

* Khó khăn

+ Mục tiêu:……

.....

+ Nội dung:.....

.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

.....

+ Nguyên nhân:.....

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 13 THÁNG 11 - LỚP MẪU GIÁO 5 – 6 Tuổi D
Chủ đề: Nghề nghiệp
Chủ đề nhánh 3: Nghề dịch vụ
Thời gian thực hiện: Từ ngày 2/12/2024 đến 06/12/2024

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 35 Trẻ
Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: 2 cô (**Lê Thị Dung - Nguyễn Thị Hương**)

Thứ / Thời điểm	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	**1. Đón trẻ; trò chuyện buổi sáng; chơi tự do:** - Giáo viên vui vẻ, ân cần và ấm áp khi đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ rửa tay, sát khuẩn sạch sẽ, cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định, đối sử công bằng trong ứng sử với mọi trẻ trong lớp. - Cho trẻ xem băng hình, tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về nghề dịch vụ - Cho trẻ chơi tự do theo ý thích của trẻ tại các góc chơi **2. Điểm danh trẻ tới lớp.** -Đề ra tiêu chuẩn bé ngoan trong ngày - Điểm danh trẻ tới lớp. **3. Thể dục sáng**: Thể dục sáng: Tập kết hợp bài " Anh Phi công ơi " **- Động tác phát triển hô hấp:** Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ. **- Động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai:** Đưa tay ra phía trước, sau. **- Động tác phát triển cơ bụng, lưng:** Đứng, cúi về trước.				

	- Động tác phát triển cơ chân: Bật đưa chân sang ngang..				
Hoạt động học	*** Thể dục:** - VĐCB : Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6 m - TCVĐ : Coding	***KPXH:** -Khám phá nghề làm tóc	***LQCC:** Trò chơi chơi chữ cái e, ê	***LQVT:** Tách/ Gộp 8 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm	***Tạo hình**: - Vẽ Bác sĩ
Chơi, hoạt động ở các góc	*** Góc phân vai:** Phòng khám bệnh, hiệu hót tóc là đẹp *** Góc xây dựng**: Xây bệnh viện, lắp ghép hàng rào bệnh viện bằng đồ chơi thông minh, tất cả trẻ đều có thể chơi cùng nhau vui vẻ không phân biệt giới tính. *** Góc âm nhạc**: Múa, hát , biểu diễn các bài hát về nghề dịch vụ. ***Góc steam sáng tạo:** Vẽ, nặn, tô màu, xé dán tranh sản phẩm của nghề dịch vụ *** Góc văn học:**. Làm sách tranh và nghe kể chuyện về nghề dịch vụ *** Góc bé vui học toán:** Chơi với lô tô toán, đô mi nô, xếp tương ứng các đối tượng.. *** Góc thiên nhiên:** + Bé chăm sóc cây, lau lá cây, lau bàn ghế + Bé biết gieo hạt cây trồng ngắn ngày. Một số loại hạt giống. + Bé biết chơi với cát nước và các vật chìm nổi. *** Góc thực hành cuộc sống** - Thực hành " Bé tập chải răng" bằng mô hình hàm răng - Thực hành cách gấp khăn và cách rửa mặt				
Chơi ngoài trời	**1. Hoạt động có chủ đích:** - Trò chuyện về nghề hướng dẫn viên du lịch - Trò chuyện về nghề bán hàng - Trò chuyện về công việc, nơi là việc, trang phụ, dụng cụ của cô y tá và bác sỹ - Trò chuyện về nghề chăm sóc sắc đẹp - Trò chuyện về nghề lái xe **2. Trò chơi vận động/ TCDG:** - Lùa vịt về chuồng; Lộn cầu vồng; Truyền tin; Mèo đuổi chuột; Nu na nu nống **3. Chơi tự do:**				

	- Chơi tự do trên khu trải nghiệm. - Chơi với thiết bị ngoài trời. - Chơi tự do ở xích đu, đu quay; Chơi tưới cây; Chơi với cát, nước, vẽ trên sân.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ rửa tay rửa mặt (Cô yêu cầu trẻ nhắc lại các bước rửa tay, rửa mặt). - Trẻ cùng cô thảo luận về các món ăn và các chất dinh dưỡng. - Tổ chức cho trẻ ăn trưa tại nhóm lớp; Cô cho trẻ xếp hàng ngay ngắn và vào phòng ngủ trưa;Cô bao quát trẻ ngủ. *Bố trí chỗ ngủ phù hợp cho trẻ trai, trẻ gái. Trẻ trai và và trẻ gái phải ngủ riêng không được nằm chung quá gần nhau*; Vận động, ăn quà chiều.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Cho trẻ ôn lại các bài hát, đọc thơ, ca dao, đồng dao, kể chuyện về chủ đề. - Bé làm quen với vở (Từ thứ 2- đến thứ 6: GDKNS, PTTCKNXH, KPMTXQ, toán, chữ cái, Tạo hình) - Chơi góc theo ý thích của trẻ. *cô cho trẻ biết tự mình đề xuất trò chơi và chơi vui vẻ với tất cả các bạn và người khác(Không kể giới tính, đặc điểm các nhân, hoàn cảnh, nguồn gốc xuất thân.* *- Chơi các trò chơi ở " PHẦN MỀM HAPPY KID"* *+ Làm quen với chữ cái* *+ Tập tô chữ* *+ Nhóm chữ cái* - Biểu diễn văn nghệ; - Nhận xét nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Trả trẻ, dặn trẻ đi học đều; Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập,sức khoẻ của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày; - Vệ sinh lớp học

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

* Thuận lợi:

+ Mục tiêu:.....

.....

+ Nội dung:.....

.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

.....

* Khó khăn

+ Mục tiêu:.....

.....

+ Nội dung:.....

.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

.....

+Nguyên nhân:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TUẦN 14 THÁNG 12 - LỚP MẪU GIÁO 5 – 6 Tuổi D
Chủ đề: Nghề nghiệp
Chủ đề nhánh 4: Nghề truyền thống của địa phương Kim Sơn
Thời gian thực hiện: Từ ngày 9/12/2024 đến 13/12/2024

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 35 Trẻ
Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: 2 cô (**Lê Thị Dung - Nguyễn Thị Hương**)

Thứ / Thời điểm	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	**1. Đón trẻ; trò chuyện buổi sáng; chơi tự do:** - Giáo viên vui vẻ, ân cần và ấm áp khi đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ rửa tay, sát khuẩn sạch sẽ, cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định, đối sử công bằng trong ứng sử với mọi trẻ trong lớp. - Cho trẻ xem băng hình, tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về nghề truyền thống địa phương(trồng ngô, khoai, dưa chuột, chăn nuôi, đắc sản rươi,…) - Cho trẻ chơi tự do theo ý thích của trẻ tại các góc chơi **2. Điểm danh trẻ tới lớp.** -Đề ra tiêu chuẩn bé ngoan trong ngày - Điểm danh trẻ tới lớp. **3. Thể dục sáng**: Thể dục sáng: Tập kết hợp bài "Lớn lên em sẽ làm gì? " **- Các động tác phát triển hô hấp:** Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật. **- Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai:** Đánh xoay tròn 2 cánh tay. **- Các động tác phát triển cơ bụng, lưng:** Cúi về trước ngửa ra sau. **- Các động tác phát triển cơ chân:** Đưa chân ra các phía.				
Hoạt động học	*** Thể dục:** - VĐCB : Ném và bắt bóng với người đối diện (khoảng	***KPXH:** - Trò chuyện về sản phẩm nông sản	***LQCC:** LQCC chữ cái u, ư (steam)	***LQVT:** Ôn tách/ Gộp 8 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách	***Âm nhạc**: Biểu diễn bài hát theo chủ đề + Nghe hát: "Em yêu đất mỏ quê em".

	cách 4m) TCVĐ : Nhảy bao bố	phường kim sơn		và so sánh số lượng của các nhóm	+ Trò chơi âm nhạc: " Xúc Xắc âm nhạc" (Lồng ghép giáo dục QTE)
Chơi, hoạt động ở các góc	*** Góc phân vai:** Đóng vai người bán hàng bán những nông sản đặc trưng của Phường Kim sơn như: Rưa chuột, rươi, mắm cáy, ngô, đỗ, gạo....vvv *** Góc xây dựng**: Xây ngôi nhà, lắp ghép hàng rào bằng đồ chơi thông minh, tất cả trẻ đều có thể chơi cùng nhau vui vẻ không phân biệt giới tính. *** Góc âm nhạc**: Múa, hát , biểu diễn các bài hát về chủ đề nghề nghiệp ***Góc steam sáng tạo:** Vẽ, nặn, tô màu, xé dán tranh sản phẩm của nghề truyền thống *** Góc văn học:**. Làm sách tranh và nghe kể chuyện về nghề truyền thống *** Góc bé vui học toán:** Chơi với lô tô toán, đô mi nô, xếp tương ứng các đối tượng.. *** Góc thiên nhiên:** Bé chăm sóc cây, lau lá cây, lau bàn ghế; Bé biết gieo hạt cây trồng ngắn ngày. Một số loại hạt giống; Bé biết chơi với cát nước và các vật chìm nổi. *** Góc thực hành cuộc sống:** Thực hành " Bé tập chải răng" bằng mô hình hàm răng; Thực hành cách gấp khăn và cách rửa mặt				
Chơi ngoài trời	**1. Hoạt động có chủ đích:** - Trò chuyện về trồng lúa nước của phường Kim Sơn - Trò chuyện về nông sản Rươi nổi tiếng của phường Kim Sơn - Trò chuyện về nghề trồng dưa chuột của các bác nông dân phường Kim Sơn - Trò chuyện về nông sản mắm cáy nổi tiếng của phường Kim Sơn - Trải nghiệm làm bác nông dân **2. Trò chơi vận động/ TCDG:** - Bánh xe quay; Gieo hạt; Chuyền bóng; Dung dăng dung dẻ; Rồng rắn lên mây **3. Chơi tự do:** - Tổ chức cho trẻ thăm quan cánh đồng quê em cho trẻ tìm hiểu một số sản phẩm của phường Kim sơn như: (Cây ngô, dưa lê, dưa chuột, con rươi, con cáy….) - Chơi với thiết bị ngoài trời. - Chơi tự do ở xích đu, đu quay; Chơi tưới cây; Chơi với cát, nước, vẽ trên sân				

Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ rửa tay rửa mặt (Cô yêu cầu trẻ nhắc lại các bước rửa tay, rửa mặt). - Trẻ cùng cô thảo luận về các món ăn và các chất dinh dưỡng. - Tổ chức cho trẻ ăn trưa tại nhóm lớp. *Không định kiến thức ăn dành cho trẻ* - Cô cho trẻ xếp hàng ngay ngắn và vào phòng ngủ trưa. - Cô bao quát trẻ ngủ. *Bố trí chỗ ngủ phù hợp cho trẻ trai, trẻ gái. Trẻ trai và và trẻ gái phải ngủ riêng không được nằm chung quá gần nhau.* - Vận động, ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Cho trẻ ôn lại các bài hát, đọc thơ, ca dao, đồng dao, kể chuyện về chủ đề. - Bé làm quen với vở (Từ thứ 2- đến thứ 6: GDKNS, PTTCKNXH, KPMTXQ, toán, chữ cái, Tạo hình) - Chơi góc theo ý thích của trẻ. *Cô cho trẻ biết tự mình đề xuất trò chơi và chơi vui vẻ với tất cả các bạn và người khác(Không kể giới tính, đặc điểm các nhân, hoàn cảnh, nguồn gốc xuất thân.* *- Chơi các trò chơi ở " PHẦN MỀM HAPPY KID"* *+ Làm quen với chữ cái* *+ Tập tô chữ* *+ Nhóm chữ cái* -Chơi trò chơi kidsmart: *Các hình khối Blox bay : Tìm hiểu các quan hệ về không gian. Tạo sự khéo léo trong xử lý các chuyển động khi bạn điều khiển chuyển động của các hình âm thanh do chúng tạo ra* - Biểu diễn văn nghệ - Nhận xét nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	- Trả trẻ, dặn trẻ đi học đều. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập,sức khoẻ của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày - Vệ sinh lớp học

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:**

* Thuận lợi:

+ Mục tiêu:.....

.....

+ Nội dung:.....

.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

.....

* Khó khăn

+ Mục tiêu:.....

.....

+ Nội dung:.....

.....

+ Điều kiện thực hiện:.....

.....

+ Nguyên nhân:.....

Kim Sơn, ngày 09 tháng 11 năm 2024

Người xây dựng kế hoạch	**Người duyệt kế hoạch**
	P. HT
Dung Hương	TRƯỜNG MẦM NON KIM SƠN
Lê Thị Dung - Nguyễn Thị Hương	**Vũ Thị Hồng Thanh**